

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

SỐ 01:2024/CTY-B.P.V

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH B.P.V

Địa chỉ: L18-11-13, Tầng 18, Tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3519 3043

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn cơ sở số: TCCS 01:2024/CTY-B.P.V

Áp dụng cho sản phẩm: BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS

Chủ sở hữu thương hiệu : DRAMMOCK INTERNATIONAL LTD (Anh Quốc)

Sản xuất tại: ASCEND EXCELLENCE DAILY PRODUCTS JIANGSU CO.,LTD
(A.E.D.P.,Co)

Địa chỉ: Jiangyang West Road, Yangzhou, Jiangsu, China

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2024

Giám Đốc
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
B.P.V
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Phạm Khánh Châu

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xây dựng và công bố tiêu chuẩn áp dụng

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật do Chủ tịch nước công bố ngày 12/07/2006;
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ - CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 78/2018/NĐ - CP;
- Căn cứ Thông tư 21/2007/TT - BKHCN ngày 28/09/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn được sửa đổi, bổ sung bởi thông 29/2011/TT - BKHCN;
- Căn cứ vào phiếu kết quả thử nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm TSL.
- Căn cứ vào nhu cầu hoạt động sản xuất của Doanh nghiệp.

GIÁM ĐỐC

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này:

- Tiêu chuẩn cơ sở số: **TCCS 01:2024/CTY-B.P.V**
- Áp dụng cho sản phẩm: **BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS**

Điều 2: Các phòng ban liên quan của cơ sở chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các phòng ban có liên quan;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



PHẠM KHÁNH CHÂU

CÔNG TY TNHH B.P.V

L18-11-13, TẦNG 18 TOÀ NHÀ VINCOM CENTER ĐỒNG KHÔI, 72
LÊ THÁNH TÔN, P. BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ TCCS 01:2024/CTY-B.P.V

BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS

Lần soát xét: lần 4

Ký hiệu tiêu chuẩn thay thế:

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 09 năm 2024

Giám Đốc



Phạm Khánh Châu

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS	TCCS 01:2024/CTY-B.P.V
CÔNG TY TNHH B.P.V		

(Ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ - B.P.V ngày 30 tháng 09 năm 2024 của **GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH B.P.V**. Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS**

1. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm **BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS**. Sản phẩm được dùng làm sạch lưỡi do **CÔNG TY TNHH B.P.V** nhập khẩu và phân phối.

2. THÀNH PHẦN:

Thành phần chính sử dụng để sản xuất **BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS**: Polypropylene, Styrene ethylene butadiene, Styrene copolymer.

3. YÊU CẦU KỸ THUẬT:

3.1. Yêu cầu về an toàn môi trường:

Sản phẩm phải không gây hại đến sức khỏe, không ảnh hưởng đến môi trường.

3.2. Yêu cầu các chỉ tiêu chất lượng:

Các chỉ tiêu chất lượng của **BÀN CHẢI VỆ SINH LƯỖI BEAUTY FORMULAS** phù hợp với các yêu cầu ghi trong các bảng sau:

Bảng 1 - Các chỉ tiêu kim loại

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHẤT LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Cadimi (Cd)	µg/g	10	QCVN 12-1:2011/BYT
2	Chì (Pb)	µg/g	1	QCVN 12-1:2011/BYT

Bảng 2 – Các chỉ tiêu cơ

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHẤT LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Độ bền uốn (trung bình) của cán (N)	N	20±1	TCVN 1579 : 1986

Bảng 3 – Các chỉ tiêu vi sinh

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHẤT LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Clostridium Perfringens	CFU/g	KPH	Ref. TCVN 4884-1:2015
2	Tổng vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	KPH	Ref. TCVN 4991-1:2005 (ISO 7937:2004)

Bảng 4 – Các chỉ tiêu lý hóa

STT	TÊN CÁC CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHẤT LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Cặn khô (thôi nhiễm trong nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	30	QCVN 12-1:2011/BYT
2	Kim loại nặng, quy ra Pb (axit acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	1	QCVN 12-1:2011/BYT
3	Caroplactam (etanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	15	QCVN 12-1:2011/BYT

4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

- **Chiều dài:** 172mm ($\pm$ 2mm)
- **Chiều rộng đầu cạo phần đầu:** 35mm
- **Phần đáy:** 10mm

5. THỜI HẠN SỬ DỤNG

- **Hạn sử dụng:** 10 năm kể từ ngày sản xuất
- **Ngày sản xuất:** Xem mục MAN trên bao bì

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Đặt đầu bàn chải vào giữa lưới và nhẹ nhàng chải dọc theo lưới cho đến khi sạch. Dùng mặt sau của bàn chải để chải hai bên lưới.

7. BAO GÓI, GHI NHÃN, BẢO QUẢN, VẬN CHUYỂN**7.1. Bao gói:**

- Sản phẩm được đựng trong vi chất liệu nhựa PE, PP kết hợp giấy.
- Số lượng: 1 vi 2 cái

7.2. Ghi nhãn: Nhãn sản phẩm phải phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 và các văn bản hiện hành khác của Nhà nước. Trên mỗi sản phẩm phải có đầy đủ các thông tin sau:

- Tên sản phẩm;
- Nhãn hiệu;
- Tên và địa chỉ nhà sản xuất;
- Tên và địa chỉ nhà phân phối;
- Định lượng;
- Ngày sản xuất;
- Hạn sử dụng;
- Thành phần hoặc thành phần định lượng;
- Thông tin bảo quản, cảnh báo an toàn;
- Hướng dẫn sử dụng;
- Xuất xứ;
- Công bố theo TCCS số **01:2024/CTY-B.P.V**

7.3. Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

7.4. Vận chuyển: Vận chuyển bằng phương tiện thông thường, xếp dỡ nhẹ nhàng, không được lật ngược thùng sản phẩm. Tránh vận chuyển khi trời mưa. Tránh quăng ném làm ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm